

Số: **08/2021/QĐST-HNGĐ**

Nam Đàn, ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Anh Biện Đức V, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm xx, xã XL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm xx, xã XL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Biện Đức V và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Biện Đức V và chị Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Biện Đức V và chị Nguyễn Thị V có 01 con chung là Biện Thị Hạ B, sinh ngày 22/3/2017. Anh V và chị V thống nhất giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Biện Đức V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V số tiền 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan

thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Biện Đức V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Biện Đức V thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0003455 ngày 16/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS huyện.Nam Đàn;
- UBND xã XL, h Nam Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

(*Đã ký*)

Lê Văn Phú

